

Số: /ĐA-UBND

TP. Hà Tĩnh, ngày tháng 7 năm 2022

ĐỀ ÁN

Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Dân quân tự vệ (DQTV) là thành phần của lực lượng vũ trang địa phương, là một trong những công cụ để bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; là lực lượng nòng cốt trong xây dựng, tác chiến, khu vực phòng thủ; phối hợp với các lực lượng khác giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện; là lực lượng sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống. Xây dựng lực lượng DQTV là một nội dung quan trọng trong đường lối Quân sự của Đảng, là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và của cả hệ thống chính trị, nhằm tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng và an ninh trong các tình huống, góp phần giữ vững ổn định ở cơ sở trong thời bình và chuẩn bị nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy, UBND thành phố; các ban, phòng, ngành, đoàn thể thành phố, cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức thực hiện Chỉ thị số 16 - CT/TW ngày 05/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng DQTV, lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới; Luật DQTV; các quy định của pháp luật về DQTV, trình độ, nhận thức và năng lực hoạt động của cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ được nâng cao, từng bước đi vào nền nếp, đạt chất lượng, hiệu quả thiết thực. Lực lượng DQTV được tổ chức chặt chẽ, thường xuyên được củng cố, kiện toàn về số lượng và chất lượng. Hàng năm, đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, huấn luyện chiến sỹ DQTV đạt trên 98% quân số. Lực lượng DQTV đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo an toàn xã hội và phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn; phối hợp hoạt động với các lực lượng liên quan tham gia tuần tra, canh gác, phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, phòng chống cháy rừng, dịch bệnh, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ sở ngày càng chất lượng, hiệu quả; việc thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, chiến sỹ DQTV được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm.

Tuy vậy, quá trình tổ chức thực hiện tại một số địa phương, cơ sở còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập như: Việc quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, văn bản pháp luật có nội dung chưa sâu; công tác tổ chức đăng ký, quản lý lực lượng DQTV chưa chặt chẽ; tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQTV còn thấp; thời gian,

nội dung tập huấn, huấn luyện hiệu quả chưa cao; chế độ, chính sách bảo đảm cho DQTV chưa kịp thời, còn bất cập (như chế độ, chính sách đối với Thôn đội trưởng).

Ngày 22/11/2019, tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật DQTV, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. Theo đó, giao UBND các cấp có trách nhiệm trình HĐND cùng cấp phê chuẩn, quyết định Đề án về DQTV.

Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của địa phương, UBND thành phố Hà Tĩnh xây dựng Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025” nhằm thực hiện tốt Kết luận số 41-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở địa phương.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (khoá X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI “về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”;

- Chỉ thị số 16/CT-TW ngày 05/10/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng DQTV và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới;

- Kết luận số 41-KL/TW ngày 31/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

- Luật Dân quân tự vệ ngày 22/11/2019;

- Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 quy định về hoạt động phối hợp của DQTV;

- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng: Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao cho DQTV; Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của DQTV; Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 quy định thực hiện một số điều của

Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng DQTV; Thông tư số 78/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 quy định tiêu chuẩn, định lượng, mức tiền ăn cơ bản bộ binh; mức tiền ăn quân chủng, binh chủng, bệnh nhân điều trị, học viên quân sự quốc tế; ăn thêm ngày lễ, tết, khi làm nhiệm vụ và chế độ bồi dưỡng hàng năm;

- Nghị quyết số 258/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố;

- Nghị quyết số 271/2021/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 của HĐND tỉnh về Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025;

- Đề án số 77/ĐA-UBND ngày 16/3/2021 của UBND tỉnh về việc tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025.

2. Căn cứ thực tiễn

Thành phố Hà Tĩnh là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh và Quân khu có diện tích trên 56 km², dân số trên 100 ngàn người (01 giáo phận, 04 giáo xứ, 06 giáo họ và 02 cơ sở thờ tự Phật giáo; đông bào theo đạo thiên chúa khoảng 14.297 người, chiếm 12%; Phật giáo khoảng 2.814 người, chiếm 2,37%). Địa bàn tương đối bằng phẳng, phía Nam giáp huyện Cẩm Xuyên; phía Tây, phía Đông giáp huyện Thạch Hà; phía Đông Bắc giáp huyện Lộc Hà, địa hình được bao bọc với hệ thống Sông Cày và Sông Phú, thuận lợi xây dựng, bố trí các công trình phòng thủ. Toàn thành phố có 10 phường, 5 xã, (125 thôn, tổ dân phố).

Trong những năm qua, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định; kinh tế tăng trưởng khá, đời sống Nhân dân từng bước được nâng lên. Các tiềm lực về quốc phòng được tăng cường, lực lượng vũ trang thành phố nói chung và lực lượng DQTV nói riêng có bước chuyển biến toàn diện. Tuy vậy, tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp. Trong nước, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, lợi dụng vấn đề “Dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền” để xuyên tạc đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm cho tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn diễn biến phức tạp; tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Trong tỉnh, sự cố môi trường biển, thiên tai, dịch bệnh, gây hậu quả nặng nề về kinh tế - xã hội, môi trường, an ninh trật tự... Những nguyên nhân này đã tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội, an ninh quốc phòng nói chung, kết quả tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động đối với lực lượng DQTV trên địa bàn thành phố.

Song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất của lực lượng vũ trang thành phố và sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở, qua các

năm thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng DQTV trong tình hình mới giai đoạn 2012-2016 và những năm tiếp theo” đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

3. Thực trạng tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV giai đoạn 2016 - 2021

3.1. Những kết quả đạt được

Qua 05 năm (từ 2016 đến 2021) dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp, công tác xây dựng, huấn luyện và hoạt động của DQTV từng bước chuyển biến tích cực, đi vào nền nếp.

Thực hiện phương châm xây dựng lực lượng DQTV “Vững mạnh, rộng khắp”, ở đâu có dân, có tổ chức Đảng là ở đó có DQTV. Đến nay, các địa phương trong toàn thành phố từ thôn, tổ dân phố đều có tổ chức Dân quân. Lực lượng DQTV được xây dựng theo đúng quy định của Luật DQTV, có số lượng hợp lý đã khắc phục được tình trạng hình thức, kém hiệu quả.

3.1.1. Tổ chức xây dựng lực lượng DQTV

a) Lực lượng Dân quân

Năm 2021, toàn thành phố đã xây dựng lực lượng Dân quân ở 15/15 phường, xã đạt 1,46% so với dân số toàn thành phố; được tổ chức biên chế ở cấp đại đội, trung đội, tiểu đội, tổ. Trong đó: Lực lượng Dân quân cơ động chiếm 37,05%; lực lượng dân quân tại chỗ chiếm 30,76%; lực lượng Dân quân phòng không, pháo binh, thông tin, công binh, hoá học, y tế chiếm 32,19% (so với tổng biên chế lực lượng Dân quân); 100% thôn có tổ Dân quân tại chỗ.

b) Lực lượng Tự vệ

Đã xây dựng lực lượng Tự vệ ở 76 cơ quan, đơn vị (đạt 100%), chiếm 13,5 % so với cán bộ công nhân viên chức toàn thành phố; được tổ chức biên chế ở cấp trung đội, tiểu đội.

c) Hệ thống chỉ huy

Đã kiện toàn 124 Thôn đội trưởng; 15 Ban CHQS (CHQS) phường, xã; 75 Ban CHQS cơ quan, tổ chức. Mỗi Ban CHQS phường, xã được biên chế 04 đồng chí gồm: Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó.

d) Quy mô, chất lượng tổ chức biên chế

Hiện nay, dân số toàn thành phố hơn 100.000 người.

Tổng số DQTV toàn thành phố đạt 2,23% so với dân số, được biên chế: 01 đại đội; 38 Trung đội; 57 Tiểu đội; 214 tổ, khẩu đội.

Đảng viên trong DQTV đạt 35%; Đoàn viên trong DQTV đạt 39,7%; Phục viên xuất ngũ đạt 6,2%.

Về xây dựng đội ngũ cán bộ: Đã thường xuyên chỉ đạo chặt chẽ việc rà soát miễn nhiệm, bổ nhiệm kịp thời đội ngũ cán bộ. Đến nay, có: 15/15 Ban CHQS phường, xã, biên chế đủ 04 đồng chí; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng 100% là Đảng viên; cán bộ Ban CHQS phường, xã tham gia cấp ủy 13/15 đơn vị bằng 86,7%, trong đó: Chỉ huy trưởng tham gia cấp ủy 13 đồng chí. Chỉ huy trưởng 100% đã tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT); qua đào tạo ngành quân sự cơ sở 15/15 đồng

chỉ bằng 100%, tuổi đời bình quân là 39. Phó Chỉ huy trưởng 100% đã tốt nghiệp THPT.

Kiến toàn được 75 Ban CHQS cơ quan, tổ chức cơ sở. Sau khi được thành lập ý thức trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, trình độ tổ chức chỉ huy của đội ngũ cán bộ chuyên trách từng bước được nâng cao.

đ) Quản lý Nhà nước về DQTV

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã từng bước nâng cao hiệu lực công tác quản lý Nhà nước về DQTV. Nhiều văn bản được ban hành kịp thời phù hợp với thực tiễn; công tác thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác DQTV được thực hiện nghiêm túc ở các địa phương, cơ quan, tổ chức.

3.1.2. Công tác đào tạo, tập huấn, huấn luyện, giáo dục chính trị, pháp luật

a) Đào tạo cán bộ

Từ năm 2016 đến năm 2021, UBND thành phố tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo cán bộ trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở theo Quyết định số 799/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 73/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; cử 03 đồng chí cán bộ Dân quân tham gia đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở tại các trường của Bộ Quốc phòng và Quân khu để đảm nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã, trong đó: Cao đẳng chính quy: 02 đồng chí; văn bằng 02 trình độ đại học 01 đ/c.

b) Tập huấn cán bộ

Thực hiện Thông tư số 02/2016/TT-BQP ngày 08/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành quy định chương trình tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện và tổ chức diễn tập, hội thi, hội thao DQTV; hàng năm từ thành phố tới cấp phường, xã đều tổ chức các lớp tập huấn cán bộ và tham gia tập huấn theo phân cấp: Cán bộ Ban CHQS cấp xã, cán bộ Ban CHQS cơ quan, tổ chức trực thuộc tỉnh và cán bộ trung đội, đại đội DQTV chuyên ngành binh chủng, được tham gia tập huấn 07 ngày tại Trường Quân sự tỉnh; cán bộ chỉ huy từ cấp trung đội, đại đội DQTV bộ binh, cán bộ tiểu đội, trung đội DQTV chuyên ngành, cán bộ kiêm nhiệm công tác quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức cơ sở, thôn đội trưởng được tập huấn tại Ban CHQS thành phố, thời gian từ 05 đến 07 ngày. Thông qua nội dung tập huấn, hội thi cán bộ các cấp, trình độ, năng lực tổ chức chỉ huy, tổ chức huấn luyện của cán bộ được nâng cao, cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Huấn luyện chiến sỹ DQTV

Hàng năm, cơ quan quân sự các cấp đều xây dựng kế hoạch công tác giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự cho DQTV trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung, thời gian quy định, vì vậy hàng năm quân số huấn luyện đều đạt từ 97 đến 99%; kết quả khá, giỏi đạt từ 77 đến 81%.

Sau huấn luyện các cấp đều tổ chức hội thao đánh giá kết quả; sử dụng lực lượng tham gia diễn tập chiến đấu phòng thủ; diễn tập khu vực phòng thủ; diễn

tập phòng chống lụt bão, cứu hộ cứu nạn giảm nhẹ thiên tai được cấp ủy, chính quyền địa phương và cơ quan quân sự cấp trên đánh giá cao.

d) Giáo dục chính trị, pháp luật

Hàng năm đã tổ chức quán triệt Luật DQTV, giáo dục chính trị, pháp luật theo chương trình giáo dục do Bộ Quốc phòng và Quân khu quy định cho hàng nghìn lượt đối tượng DQTV. Thông qua công tác giáo dục, cán bộ, chiến sỹ DQTV đã nâng cao nhận thức hiểu biết về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có ý thức tự giác, tính tổ chức kỷ luật trong huấn luyện và thực hiện các nhiệm vụ, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

3.1.3. Hoạt động chiến đấu phòng thủ

Đến nay, 100% cơ sở DQTV trong thành phố đã xây dựng Kế hoạch chiến đấu phòng thủ, Kế hoạch chiến đấu bảo vệ cơ quan; hàng năm đều tiến hành rà soát, bổ sung kế hoạch sát với tình hình thực tế và tổ chức luyện tập, diễn tập theo phương án.

Lực lượng DQTV đã chủ động phối hợp với công an phường, xã trong tổ chức tuần tra, canh gác, nắm tình hình; làm nòng cốt cho Nhân dân đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tham mưu cấp ủy, chính quyền đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tôn giáo, truyền đạo trái phép. Tích cực tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội như: Trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút, mại dâm... góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị địa phương. Lực lượng DQTV còn đi đầu trong các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, phòng chống các tệ nạn xã hội và các quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch trên không gian mạng góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Hàng năm, lực lượng DQTV cùng với lực lượng Công an, các ban, ngành, đoàn thể của thành phố, cơ sở tham gia luyện tập, diễn tập chiến đấu phòng thủ ở cơ sở theo kế hoạch A, A2, A4, phòng thủ dân sự đạt kết quả khá tốt.

3.1.4. Bảo đảm chế độ, chính sách

Việc bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, cơ quan, tổ chức cơ sở quan tâm thực hiện theo quy định của Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chế độ phụ cấp trách nhiệm của cán bộ, mua sắm trang phục cho cán bộ, chiến sỹ DQTV được bảo đảm kịp thời, đúng tiêu chuẩn quy định. Chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV khi tham gia huấn luyện, hoạt động được các địa phương vận dụng linh hoạt theo điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị, qua đó động viên kịp thời cán bộ, chiến sỹ DQTV yên tâm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3.2. Những tồn tại, hạn chế trong tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng DQTV

3.2.1. Những tồn tại, hạn chế

Công tác quy hoạch, tuyển chọn nguồn cán bộ đào tạo của một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, tổ chức xây dựng lực lượng chưa chặt

chẽ, khả năng sẵn sàng chiến đấu và hiệu quả hoạt động chưa cao, nhất là khi tình hình diễn biến phức tạp. Công tác quản lý nhà nước về DQTV có mặt còn hạn chế.

Chất lượng huấn luyện chưa toàn diện, thiếu chiều sâu khả năng làm nhiệm vụ A2 và giải quyết các tình huống khẩn cấp về thiên tai, dịch bệnh còn bất cập.

- Về cơ sở vật chất: Việc bố trí phòng trực, nhà trực cho DQTV khi làm nhiệm vụ chưa bảo đảm (hiện nay trong toàn thành phố mới bố trí được 1/15, đạt 6,7%). Đầu tư mua sắm công cụ hỗ trợ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (hiện nay mới bảo đảm được 9/16 trung đội, đạt 56,3%). Công cụ hỗ trợ, cơ sở vật chất huấn luyện ở hầu hết các đơn vị chưa được trang bị đầy đủ. Công tác bảo quản công cụ hỗ trợ chưa được quan tâm đúng mức.

- Thao trường huấn luyện: Đến nay 100% phường, xã chưa có thao trường huấn luyện (còn vận dụng sân bóng và công viên để làm thao trường huấn luyện) nên Ban Chỉ huy quân sự cấp xã bị động và gặp rất nhiều khó khăn trong công tác huấn luyện.

- Về tỷ lệ đảng viên: Về tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQTV chưa đạt mục tiêu đề ra, cá biệt có một số nơi đạt rất thấp. Đảng viên trong Trung đội dân quân cơ động một số đơn vị mới đạt tỉ lệ 28,5%.

- Công tác đăng ký, quản lý lực lượng DQTV đi làm ăn xa tại các địa phương chưa được quản lý chặt chẽ.

- Một số phường, xã, ngân sách nhà nước bố trí cho lực lượng DQTV hoạt động chưa bảo đảm theo quy định. Việc thực hiện một số chế độ, chính sách đối với DQTV chưa đầy đủ.

3.2.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

+ Thành phố Hà Tĩnh đang là một địa phương còn khó khăn, ngân sách thu được hàng năm chưa đáp ứng đầy đủ cho các nguồn chi đã ảnh hưởng đến công tác huấn luyện, trang bị các công cụ hỗ trợ, xây dựng bố trí phòng làm việc riêng và triển khai các hoạt động của lực lượng DQTV.

+ Công tác phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân gặp khó khăn như: thời gian tham gia dân quân ngắn, hết thời gian thử thách cũng hết thời gian tham gia dân quân.

+ Dân quân đi làm ăn xa nhiều, kết hợp với chính sách đãi ngộ có mặt chưa đáp ứng nên việc quản lý, thu hút, kết nạp vào lực lượng có lúc, có nơi còn hạn chế.

+ Quá trình tuyển chọn, kết nạp công dân vào lực lượng DQTV còn mang tính tự nguyện, tự giác, vận động là chính; chưa có các chế tài đủ mạnh để xử lý vi phạm đối với công dân đủ tiêu chuẩn nhưng không tham gia vào lực lượng DQTV.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Một số cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức nhận thức chưa đầy đủ và sâu sắc về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, về vị trí và vai trò của lực lượng DQTV trong tình hình mới, do đó chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng DQTV.

+ Vai trò tham mưu, tổ chức thực hiện về công tác DQTV của cơ quan Quân sự địa phương còn hạn chế, ít có đột phá mang tính tổng thể.

+ Công tác phối hợp giữa Ban Chỉ huy quân sự thành phố với các cơ quan hữu quan có lúc chưa chặt chẽ, kịp thời; nhất là việc củng cố, kiện toàn Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

+ Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn của Ban Chỉ huy quân sự thành phố với cấp ủy, chính quyền cấp xã, các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý chưa được thường xuyên, sâu sát, nhất là đối với lực lượng tự vệ trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

+ Công tác phối hợp giữa doanh nghiệp với chính quyền cấp xã trong việc rà soát, đăng ký số người tham gia lực lượng DQTV chưa chặt chẽ.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương (khoá IX) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chỉ thị số 16-CT/TW và kết luận số 41-KL/TW của Ban Bí thư; Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn thi hành làm cho mọi tổ chức, cá nhân trước hết là các cấp lãnh đạo nâng cao nhận thức về vị trí chiến lược, nội dung cơ bản, tính cần thiết của nhiệm vụ xây dựng lực lượng DQTV trong tình hình mới. Nâng cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng, huy động, sử dụng lực lượng DQTV.

2. Thực hiện nghiêm túc chế độ đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ DQTV, tuyển chọn những người có đủ năng lực, phẩm chất chính trị vào lực lượng. Xây dựng lực lượng DQTV theo phương châm “Vững mạnh, rộng khắp”, thực hiện ở đâu có nhân dân, có tổ chức Đảng ở đó có DQTV, gắn việc xây dựng lực lượng DQTV với việc đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở. Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải thực hiện nghiêm túc việc tổ chức lực lượng Tự vệ theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng lực lượng DQTV có số lượng hợp lý, chất lượng chính trị ngày càng cao, quy mô tổ chức cân đối giữa các thành phần, lực lượng; giữa số lượng và chất lượng; giữa cán bộ và chiến sĩ, phù hợp với tình hình của từng địa phương, đơn vị. Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng DQTV ở các địa phương trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

4. Cấp ủy, chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên, Nhân dân nhận thức rõ vai trò, vị trí chiến lược của DQTV trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; từ đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về trách nhiệm, nhất là của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, thủ trưởng các cấp, các ngành đối với nhiệm vụ xây dựng lực lượng DQTV; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng trong công tác quân sự, quốc phòng ở địa phương. Quan tâm bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV khi tham

gia huấn luyện và hoạt động, cả về vật chất và tinh thần, phù hợp với từng địa phương, đơn vị, gắn trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ với quyền lợi của người tham gia DQTV ngày càng tốt hơn, là điều kiện để lực lượng DQTV hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

5. Cán bộ, chiến sỹ DQTV cần nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí của lực lượng DQTV trong tình hình mới. Trên cơ sở đó đề cao trách nhiệm cá nhân, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó. Gắn nhiệm vụ xây dựng lực lượng DQTV với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân ở địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Xây dựng lực lượng DQTV có cơ cấu, số lượng hợp lý, chất lượng tổng hợp ngày càng cao, lấy xây dựng chất lượng chính trị làm cơ sở; tổ chức biên chế tinh gọn, chặt chẽ, có khả năng độc lập chiến đấu, phục vụ chiến đấu và xử lý tốt các tình huống.

b) Lực lượng DQTV được trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ phù hợp và sử dụng thành thạo các loại vũ khí, khí tài, được trang bị; được giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự toàn diện, thiết thực, có khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Chú trọng xây dựng nâng cao chất lượng DQTV ở các địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh nhằm bảo đảm đủ sức đối phó với các tình huống xảy ra.

c) Nâng cao chất lượng xây dựng và hoạt động tổ chức Đảng ở các đơn vị cơ sở; phấn đấu 100% cán bộ Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng, Tiểu (khẩu) đội trưởng DQTV phải là Đảng viên; hàng năm mỗi cơ sở (phường, xã) có kế hoạch kết nạp ít nhất 03 đến 05 DQTV vào Đảng. Chú trọng xây dựng chất lượng DQTV ở địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh đảm bảo đủ sức đối phó với các tình huống xảy ra.

d) Bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách, trang phục cho DQTV theo Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn thi hành; phát huy khả năng bảo đảm tại chỗ, chú trọng bảo đảm vật chất, tinh thần cho lực lượng DQTV.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Xây dựng về số lượng

Xây dựng lực lượng DQTV có số lượng hợp lý phù hợp với tỷ lệ so với tổng dân số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự và đầy đủ thành phần lực lượng, cụ thể như sau:

- Cấp thành phố: Xây dựng lực lượng DQTV đạt từ 1,4% đến 1,6%.
- Cấp xã: Xây dựng lực lượng Dân quân từ 0,9 % đến 2,2 %.

2.2. Xây dựng về chất lượng

- Tiếp tục duy trì và từng bước nâng cao tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQTV, phấn đấu tỷ lệ đảng viên trong DQTV đến năm 2025 đạt 37% trở lên, trong

đó lực lượng Dân quân là 29,5% trở lên (Dân quân cơ động đạt 30% trở lên). Phần đầu 100% cán bộ tiểu đội trưởng, thôn đội trưởng trở lên là đảng viên.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ lực lượng DQTV có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, đạo đức tốt, có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; khi có tình huống xảy ra trong thời gian 01 giờ huy động đạt 89,3% quân số theo biên chế trở lên.

- Đến năm 2025 có 100% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã được đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở trở lên, trong đó có 50% đạt trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; 100% cán bộ sau đào tạo nếu đủ điều kiện, được bố trí sử dụng đúng chuyên môn, nghiệp vụ.

2.3. Bảo đảm chế độ, chính sách, cơ sở vật chất, thao trường cho huấn luyện, hoạt động của DQTV

- Bảo đảm kịp thời chế độ, chính sách cho DQTV, công tác quân sự - quốc phòng ở cấp xã theo quy định hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối các cấp ngân sách địa phương.

- Bảo đảm đủ trang thiết bị chuyên ngành quân sự ở trụ sở hoặc phòng làm việc của Ban CHQS cấp xã theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm trang thiết bị, công cụ hỗ trợ thiết yếu cho huấn luyện, hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng thủ dân sự, phòng chống lụt bão, khắc phục hậu quả thiên tai của lực lượng DQTV. Bảo đảm có đủ thao trường cho huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ.

- 100% Ban CHQS cấp xã có phòng làm việc riêng; các phường, xã có công sở mới phải bảo đảm chính quy nơi làm việc của Ban CHQS; xây dựng, cải tạo, bố trí nhà trực cho lực lượng Dân quân được ít nhất 60% đơn vị cấp xã.

2.4. Về hoạt động của DQTV

Phần đầu các đơn vị DQTV toàn thành phố luôn thực hiện đúng chức năng, quyền hạn; hàng năm các địa phương, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ công tác DQTV (trong đó 80% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ). Lực lượng DQTV tuyệt đối phục tùng sự lãnh đạo của cấp ủy, quản lý điều hành của chính quyền, sự chỉ huy trực tiếp của cơ quan quân sự các cấp, luôn nhận và hoàn thành các nhiệm vụ trong mọi tình huống.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi điều chỉnh

Đề án này quy định tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng DQTV và phân cấp nhiệm vụ chi thực hiện công tác DQTV trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các phường, xã; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và lực lượng DQTV trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, HUẤN LUYỆN, HOẠT ĐỘNG VÀ BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO DÂN QUÂN TỰ VỆ

I. TỔ CHỨC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Đăng ký, quản lý nguồn, tuyển chọn lực lượng DQTV

Ban CHQS cấp xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức, chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban CHQS cơ quan, tổ chức) chịu trách nhiệm đăng ký, quản lý, tuyển chọn DQTV, gồm: Công dân trong độ tuổi, đối tượng tạm hoãn, miễn, thôi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV trước thời hạn; quân nhân dự bị chưa sắp xếp vào các đơn vị dự bị động viên; cán bộ, chiến sỹ DQTV; công dân hoàn thành nghĩa vụ tham DQTV.

Độ tuổi đăng ký là nam công dân từ đủ 18 tuổi đến hết 45 tuổi, nữ công dân từ đủ 18 tuổi đến hết 40 tuổi; sau khi đăng ký, Hội đồng nghĩa vụ quân sự cấp xã, cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, công đoàn, đoàn thanh niên tiến hành xét duyệt công dân đủ điều kiện kết nạp vào lực lượng DQTV; công dân đủ điều kiện sẵn sàng mở rộng khi có tình huống về quốc phòng, tổng hợp kết quả đăng ký báo cáo cấp trên vào tháng 5 hàng năm (*thực hiện theo Thông tư số 77/2020/TT-BQP*).

2. Củng cố, kiện toàn Ban CHQS và cán bộ DQTV

2.1. Ban CHQS cấp xã

- Chỉ huy trưởng là đảng viên, tham gia cấp ủy; là công chức, thành viên UBND và cơ cấu vào Hội đồng nhân dân cấp xã.

- Chính trị viên do Bí thư Đảng ủy cấp xã đảm nhiệm;

- Chính trị viên phó do Bí thư đoàn cấp xã đảm nhiệm;

- Phó Chỉ huy trưởng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2.2. Ban CHQS cơ quan, tổ chức cơ sở

- Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đảm nhiệm;

- Chính trị viên là Bí thư hoặc Phó Bí thư cấp ủy cùng cấp;

- Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm.

2.3. Cán bộ quản lý, chỉ huy DQTV

- Ban chỉ huy đại đội gồm 04 đồng chí: Đại đội trưởng, Chính trị viên đại đội, Phó Đại đội trưởng, Chính trị viên phó đại đội;

- Trung đội trưởng;

- Tiểu đội trưởng, Khẩu đội trưởng;

- Thôn đội trưởng.

3. Tổ chức, biên chế lực lượng DQTV từ năm 2022 đến năm 2025

Thực hiện theo Điều 15 Luật DQTV, Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP, cụ thể:

3.1. Tổ chức lực lượng DQTV

- Cấp tỉnh: Tổ chức 01 Đại đội pháo phòng không 37^{mm-1} (*Thành phố Hà Tĩnh cung cấp nguồn nhân lực*).

- Thành phố: Tổ chức xây dựng 01 trung đội Dân quân cơ động; 01 trung đội súng máy phòng không (SMPK) 12,7^{mm}; 01 trung đội cối 82^{mm}; 01 trung đội ĐKZ-82B10.

- Phường, xã: Tổ chức xây dựng 01 trung đội Dân quân cơ động; các binh chủng: Trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế (mỗi binh chủng tổ chức 01 tổ); tổ chức 01 khẩu đội cối 60^{mm}.

- Thôn, tổ dân phố: Tổ chức 01 tổ Dân quân tại chỗ do đồng chí Thôn đội trưởng trực tiếp quản lý.

- Các cơ quan, tổ chức: Mỗi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp xây dựng tổ chức từ 01 tiểu đội đến 01 trung đội Tự vệ tại chỗ.

3.2. Biên chế lực lượng DQTV

a) Đối với DQTV cơ động, tại chỗ:

- Tổ DQTV cơ động, tại chỗ: Biên chế 03 đồng chí (01 tổ trưởng và 02 chiến sĩ).

- Tiểu đội DQTV cơ động, tại chỗ: Biên chế 09 đồng chí (01 Tiểu đội trưởng, 02 Tổ trưởng và 06 chiến sĩ).

- Trung đội DQTV cơ động, tại chỗ: Biên chế 28 đồng chí (01 Trung đội trưởng, 03 Tiểu đội trưởng, 06 Tổ trưởng và 18 chiến sĩ).

b) Dân quân tự vệ phòng không:

- Trung đội SMPK 12,7^{mm}: Biên chế 31 đồng chí (01 Trung đội trưởng, 03 Khẩu đội trưởng và 27 chiến sĩ).

- Đại đội phòng không 37^{mm-1}: Biên chế 56 đồng chí (04 cán bộ đại đội, 02 Trung đội trưởng, 07 Tiểu, Khẩu đội trưởng và 43 chiến sĩ).

c) Dân quân tự vệ pháo binh:

- Khẩu đội súng cối 60^{mm}: Biên chế 03 đồng chí (01 Khẩu đội trưởng và 02 chiến sĩ).

- Trung đội ĐKZ-82B10: Biên chế 19 đồng chí (01 Trung đội trưởng, 03 Khẩu đội trưởng và 15 chiến sĩ).

- Trung đội súng cối 82^{mm}: Biên chế 13 đồng chí (01 Trung đội trưởng, 02 Khẩu đội trưởng và 10 chiến sĩ).

d) Dân quân tự vệ công binh, thông tin, trinh sát, phòng hóa, y tế: Biên chế như lực lượng DQTV cơ động, tại chỗ.

3.3. Số lượng DQTV toàn thành phố

Tổng số DQTV: 2.476 đồng chí; trong đó: Dân quân: 1.269 đồng chí; Tự vệ: 1.207 đồng chí.

- Chiến sĩ Dân quân: 985 đồng chí;

- Chiến sĩ Tự vệ: 800 đồng chí;

- Các chức vụ chỉ huy đơn vị Dân quân: 284 đồng chí;

- Các chức vụ chỉ huy đơn vị Tự vệ: 407 đồng chí

3.4. Chất lượng DQTV

Phân đầu đến năm 2025, có 100% Chỉ huy trưởng qua đào tạo chuyên ngành Quân sự cơ sở, trong đó: có trên 46,7% đạt trình độ đại học và 33,3% trình độ cao đẳng; Phó Chỉ huy trưởng cơ bản được qua đào tạo từ trung cấp trở lên. Đảng viên trong DQTV đạt 37% trở lên trong đó: Dân quân đạt 29,5% trở lên, Tự vệ đạt 45% trở lên; Đoàn viên trong Dân quân đạt 50% trở lên, Đoàn viên trong Tự vệ đạt 45% trở lên. Cùng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ Ban CHQS cấp xã, cơ quan, tổ chức và cán bộ chỉ huy đơn vị DQTV các cấp đúng quy định của Chính phủ và Bộ Quốc phòng, hướng dẫn của Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Bộ CHQS tỉnh.

3.5. Ban CHQS cấp xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức, thôn đội trưởng

a) Ban CHQS cấp xã

- Số lượng Ban Chỉ huy: 15 đơn vị, trong đó:
- + Số lượng Ban Chỉ huy bố trí đủ 04 chức danh: 15 đơn vị;
- + Số lượng Ban Chỉ huy bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng: 0 đơn vị.
- Số lượng các chức vụ chỉ huy:
- + Chỉ huy trưởng: 15 đồng chí;
- + Chính trị viên: 15 đồng chí;
- + Phó Chỉ huy trưởng: 15 đồng chí;
- + Chính trị viên phó: 15 đồng chí;

b) Ban CHQS cơ quan, tổ chức

- Số lượng Ban Chỉ huy: 75 đơn vị, trong đó:
- + Số lượng Ban Chỉ huy bố trí đủ 04 chức danh: 75 đơn vị;
- + Số lượng Ban Chỉ huy bố trí 02 Phó Chỉ huy trưởng: 0 đơn vị.
- Số lượng các chức vụ chỉ huy:
- + Chỉ huy trưởng: 75 đồng chí;
- + Chính trị viên: 75 đồng chí;
- + Phó Chỉ huy trưởng: 75 đồng chí;
- + Chính trị viên phó: 75 đồng chí.

c) Thôn đội trưởng

Tổng số: 124 đồng chí; trong đó: 124 Thôn đội trưởng kiêm Tổ trưởng Dân quân tại chỗ.

II. ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG, HUẤN LUYỆN, HỘI THI, HỘI THAO, DIỄN TẬP

1. Đào tạo cán bộ quân sự cấp xã

1.1. Đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành Quân sự cơ sở

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 96/2015/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Ban hành chương trình đào tạo trung cấp chuyên nghiệp quân sự cơ sở;

- Căn cứ chỉ tiêu của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Bộ CHQS tỉnh, hàng năm UBND thành phố giao Ban CHQS thành phố phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tuyển chọn cán bộ tham gia đào tạo bảo đảm chỉ tiêu; đặc biệt là chọn nguồn đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở theo quy định.

1.2. Bố trí, sắp xếp sau đào tạo

- UBND các phường, xã có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan để sắp xếp, bố trí công tác đối với cán bộ nguồn được đơn vị cử đi đào tạo sau khi tốt nghiệp bảo đảm đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương;

Căn cứ vào tổ chức biên chế cán bộ quân sự phường, xã, UBND thành phố giao các ngành có liên quan bố trí, sắp xếp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, ưu tiên cho các đồng chí tuổi đời còn trẻ được đào tạo cơ bản ở các trường quân sự.

2. Tập huấn, bồi dưỡng cán bộ DQTV

- Đối tượng tập huấn: Cán bộ trung đội, tiểu đội DQTV, Thôn đội trưởng, Khẩu đội trưởng DQTV 12,7^{mm}, ĐKZ, cối 82^{mm}, cối 60^{mm}.

- Nội dung, chương trình tập huấn: Quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Thời gian: 05 ngày/năm.

- Địa điểm tập huấn tại: Ban CHQS thành phố.

3. Huấn luyện, giáo dục chính trị pháp luật cho chiến sỹ DQTV

3.1. Nội dung, chương trình

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Nội dung giáo dục chính trị, pháp luật được thực hiện theo quy định hàng năm của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 và Bộ CHQS tỉnh. Ngoài ra, tổ chức huấn luyện, luyện tập, bổ sung các phương án theo kế hoạch chiến đấu phòng thủ, kế hoạch bảo vệ cơ quan, quyết tâm phòng thủ theo yêu cầu nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền quy định, nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ địa phương cơ sở.

3.2. Thời gian

- 15 ngày đối với DQTV năm thứ nhất, trừ Dân quân thường trực.

- 12 ngày đối với DQTV cơ động, DQTV Phòng không, Pháo binh, Trinh sát, Công binh, Thông tin, Phòng hoá, Y tế.

- 07 ngày đối với DQTV tại chỗ.

3.3. Phân cấp tổ chức

- Ban CHQS thành phố huấn luyện đơn vị DQTV tổ chức ở thành phố; DQTV năm thứ nhất, đơn vị DQTV trinh sát, thông tin, công binh, phòng hoá, y tế và khẩu đội cối của cấp xã; căn cứ tình hình của địa phương, có thể tổ chức huấn luyện theo cụm xã.

- Ban CHQS cấp xã huấn luyện cho đơn vị Dân quân cơ động, tại chỗ ở cấp xã.

- Ban CHQS cơ quan, tổ chức, chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban Chỉ huy cơ quan, tổ chức) tổ chức huấn luyện cho đơn vị tự vệ ở cơ quan, tổ chức.

4. Hội thi, hội thao, diễn tập DQTV

4.1. Hội thi, hội thao DQTV

- Tổ chức lực lượng DQTV tham gia hội thi, hội thao theo kế hoạch.
- Nội dung, thời gian, tổ chức, phương pháp hội thi, hội thao thực hiện theo Thông tư số 69/2020/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.
- Hội thao huấn luyện DQTV:
 - + Cấp thành phố mỗi năm tổ chức 01 lần;
 - + Ngoài nội dung, thời gian theo quy định, căn cứ tình hình cụ thể, yêu cầu của cấp trên, các địa phương tổ chức hội thao theo chỉ thị, kế hoạch của trên.
- Hội thi DQTV: Căn cứ tình hình cụ thể thành phố có thể tổ chức hội thi, hội thao toàn diện hoặc chuyên ngành.

4.2. Diễn tập

- Hàng năm tổ chức diễn tập chiến đấu phường, xã trong khu vực phòng thủ từ 20 đến 25% trở lên. Bảo đảm trong nhiệm kỳ đại hội, tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ cho 100% phường, xã (cấp xã trong nhiệm kỳ đại hội phải tổ chức ít nhất một lần). Căn cứ vào tình hình thực tế, các địa phương tổ chức diễn tập phòng chống bão, lụt, cháy nổ. Tổ chức diễn tập phải sát với thực tế, bảo đảm an toàn tuyệt đối về mọi mặt và đạt hiệu quả thiết thực.
- Lực lượng Tự vệ tham gia diễn tập theo cơ quan, theo ngành và diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp thành phố.
- Diễn tập phòng thủ dân sự ở cấp xã do Chủ tịch UBND thành phố quyết định.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA DQTV

1. Yêu cầu chung

Mọi hoạt động của DQTV trong sẵn sàng chiến đấu (SSCĐ), chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và các hoạt động khác phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền và sự chỉ huy trực tiếp của Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã, Chỉ huy trưởng Ban CHQS cơ quan, tổ chức cơ sở và sự chỉ huy, chỉ đạo của cơ quan quân sự cấp trên. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương trong huy động, sử dụng lực lượng DQTV.

Nhiệm vụ hoạt động chiến đấu phòng thủ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và công tác dân vận của lực lượng DQTV theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Ban CHQS các cấp căn cứ quy chế để tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động của lực lượng DQTV thông qua cấp ủy, chính quyền cùng cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức. Ban CHQS thành phố trực tiếp hướng dẫn, đôn đốc và phê chuẩn kế hoạch. Hàng năm từng đơn vị bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống kế hoạch, tổ chức huấn luyện, diễn tập sát với yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng và an ninh ở đơn vị cơ sở.

Hoạt động của DQTV phải gắn với địa bàn hành chính, cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm được giao; khi hoạt động ngoài phạm vi phải được cấp có thẩm quyền quyết định. Khi phối hợp với các lực lượng khác phải đảm bảo sự đoàn kết, hỗ trợ giữa các lực lượng trong khi làm nhiệm vụ, không ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ của từng lực lượng; phải giữ bí mật về phương án và các biện pháp xử lý theo quy định của người chỉ huy có thẩm quyền.

2. Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai hoạt động của DQTV thuộc quyền

Cơ quan quân sự các cấp căn cứ vào các văn bản pháp luật, quy chế phối hợp, kế hoạch của các lực lượng để xây dựng kế hoạch sử dụng DQTV thông qua cấp ủy, chính quyền cùng cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và báo cáo chỉ huy cơ quan quân sự cấp trên phê chuẩn. DQTV tham gia các hoạt động phải thực hiện đúng quy định của Luật DQTV, Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Nội dung hoạt động của lực lượng DQTV

- Hoạt động sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu: Thực hiện theo đúng nhiệm vụ, nội dung, chế độ hoạt động của DQTV trong các trạng thái SSCĐ và của sở chỉ huy các cấp về công tác DQTV theo quy định của Bộ Quốc phòng. Chủ tịch UBND các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chỉ đạo việc bảo đảm hoạt động chiến đấu của DQTV thuộc quyền trong khu vực phòng thủ.

- Hoạt động bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: Lực lượng DQTV có trách nhiệm phối hợp với lực lượng Công an và lực lượng khác nắm tình hình, tuần tra, canh gác, bảo vệ mục tiêu, bảo vệ sản xuất, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

- Vận động Nhân dân và tham gia xây dựng cơ sở, xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh: Lực lượng DQTV phải gương mẫu chấp hành và có trách nhiệm tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đơn vị DQTV có trách nhiệm phối hợp với lực lượng khác tham gia các cuộc vận động, phong trào của địa phương xây dựng cơ sở vững mạnh, an toàn làm chủ và tham gia có hiệu quả vào phong trào xây dựng Nông thôn mới, Đô thị văn minh.

- Hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, bảo vệ môi trường: Lực lượng DQTV là lực lượng nòng cốt tại chỗ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn ở cơ sở theo kế hoạch của UBND các cấp; phối hợp với lực lượng khác trên địa bàn làm nhiệm vụ bảo vệ và phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và phòng, chống dịch bệnh.

4. Điều kiện để DQTV hoạt động

- Có kế hoạch hoạt động đã được cơ quan quân sự cấp trên phê chuẩn.
- Được giáo dục chính trị, hiểu biết những vấn đề cần thiết về pháp luật; được huấn luyện quân sự theo quy định của Luật DQTV.
- Được trang bị vũ khí hoặc công cụ hỗ trợ theo quy định của cơ quan quân sự cấp trên.

IV. BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO DQTV

Thường xuyên quan tâm bảo đảm chế độ, chính sách, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho huấn luyện, hoạt động, làm việc của DQTV, thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách cho DQTV. Từng cấp, từng ngành, từng địa phương, đơn vị chủ động quan tâm tạo điều kiện giải quyết việc làm tại chỗ cho DQTV để đảm bảo thuận tiện cho việc huy động DQTV làm nhiệm vụ khi có tình huống và từng bước đầu tư nâng cấp nơi làm việc, mua sắm trang thiết bị bảo đảm cho hoạt động của cơ quan quân sự các cấp mà trọng tâm là Ban CHQS cấp xã. Cụ thể như sau:

1. Chế độ tiền lương, phụ cấp cho cán bộ DQTV

- Thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Luật DQTV, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 258/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh (phụ cấp tháng của Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã, Thôn đội trưởng thực hiện theo Khoản 3 Điều 3, Điểm a Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 258/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh).

- Cán bộ Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng Dân quân cơ động, nếu không thuộc các đối tượng đang tham gia đóng bảo hiểm y tế bắt buộc hoặc được nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế thì được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế tự nguyện theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Chế độ, chính sách đối với DQTV

- DQTV được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 34, Điều 35 của Luật DQTV; Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP và các Nghị quyết có liên quan của HĐND tỉnh.

- Mức hỗ trợ ngày công lao động và mức trợ cấp tăng thêm cho dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo Nghị quyết số 271/2021/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 của HĐND tỉnh.

3. Chế độ, chính sách đối với học viên đào tạo cán bộ quân sự cấp xã

Trong thời gian đào tạo được hưởng nguyên lương, các khoản phụ cấp hiện hưởng; được bảo đảm tiền ăn, trang phục DQTV, nơi ăn, nghỉ, tài liệu, giáo trình, văn phòng phẩm và vật chất bảo đảm cho sinh hoạt, học tập, ăn ở tập trung trong thời gian học tập.

4. Bảo đảm báo chí, trang phục, cơ sở vật chất, nơi làm việc, nhà trực, trang thiết bị hoạt động và vũ khí trang bị cho DQTV

4.1. Bảo đảm báo chí

Hàng ngày, Ban CHQS cấp xã, cơ quan, tổ chức ở cơ sở, được cấp 01 số báo Quân đội nhân dân theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP.

4.2. Bảo đảm trang phục

Tiêu chuẩn niên hạn trang phục thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP. Hàng năm, Ban CHQS thành phố tổ chức nhận và cấp phát cho các đơn vị theo quy định.

Đối với các cơ quan đơn vị tự vệ trích ngân sách mua sắm trang phục cho đơn vị mình.

4.3. Bảo đảm nơi làm việc và trang thiết bị của Ban CHQS cấp xã

- Bảo đảm trụ sở, phòng làm việc: Đối với các địa phương có khả năng, điều kiện thì bố trí xây dựng trụ sở riêng để vừa bảo đảm nơi làm việc của Ban CHQS cấp xã đồng thời là nơi bố trí kho tàng, vị trí trực cho Dân quân. Các địa phương còn lại phải bảo đảm Ban CHQS cấp xã có phòng làm việc riêng, kho để trang thiết bị, vật chất.

- Bảo đảm trang thiết bị: Căn cứ quy định tại Điều 5 của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP, cơ quan quân sự các cấp có trách nhiệm tham mưu UBND cùng cấp quan tâm đầu tư bảo đảm trang thiết bị, cơ sở vật chất, nơi làm việc cho Ban CHQS cấp xã.

4.4. Bảo đảm doanh trại, nhà trực, vị trí trực cho DQTV

- Bảo đảm nhà trực cho Dân quân: Đối với các phường, xã đang và sẽ được đầu tư xây dựng công sở mới phải có thiết kế bố trí nhà trực cho Dân quân khi làm nhiệm vụ trong quy hoạch tổng thể công sở cấp xã. Các phường, xã mà đặc biệt là các phường, xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh, xung yếu về phòng chống lụt bão chưa được đầu tư xây dựng mới công sở cấp xã hoặc đã xây dựng công sở mới nhưng chưa có nhà trực cho Dân quân phải đầu tư xây dựng hoặc cải tạo các cơ sở hiện có để có nhà trực cho lực lượng Dân quân. Ban CHQS thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố khảo sát, xác định thứ tự ưu tiên để xây dựng theo lộ trình phù hợp. Những đơn vị cấp xã được công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao ngoài các tiêu chí đã quy định phải có phòng làm việc riêng của CHQS cấp xã, có nhà trực cho lực lượng Dân quân, đầy đủ hệ thống kho tàng, trang thiết bị theo quy định và được xây dựng chính quy.

- Bảo đảm vị trí trực cho các đơn vị Dân quân trong thời điểm chưa có nhà trực: Các phường, xã chưa bố trí được nhà trực cho Dân quân thì tận dụng hội trường, nhà văn hóa, phòng họp.v.v... để bố trí chỗ ngủ, nơi sinh hoạt tạm cho Dân quân.

4.5. Bảo đảm trang thiết bị, công cụ hỗ trợ (phục vụ hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng thủ dân sự, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai):

Căn cứ quy định của pháp luật về vật chất bảo đảm cho phòng thủ dân sự và bảo đảm công cụ hỗ trợ cho DQTV, Ban CHQS thành phố nhận vật chất, trang bị để bảo đảm cho huấn luyện, diễn tập và thực hiện các nhiệm vụ phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm, bảo vệ Nhân dân, hoạt động của các cơ quan, tổ chức, khu kinh tế và nền kinh tế quốc dân.

4.6. Bảo đảm vũ khí

Tổ chức biên chế, trang bị vũ khí cho lực lượng DQTV theo đúng quy định của Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của cấp trên.

5. Xây dựng mô hình điểm về DQTV

Tiến hành xây dựng mô hình điểm về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động của DQTV làm cơ sở rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình trên phạm vi toàn thành phố, cụ thể như sau:

- Mô hình điểm đơn vị Trung đội Dân quân Phòng không 12.7^{mm} Thành phố.

6. Ngân sách đảm bảo thực hiện Đề án

6.1. Phân cấp chi

Thực hiện phân cấp chi ngân sách cho công tác DQTV theo Điều 36, Điều 38, Điều 39 Luật DQTV; Điều 14, Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

6.2. Nguồn kinh phí để thực hiện Đề án

Nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm các cấp ngân sách: Trung ương, tỉnh, thành phố, phường, xã) và nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền; sự chỉ huy thống nhất của Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự các cấp, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong xây dựng lực lượng DQTV.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Dân quân tự vệ; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về xây dựng lực lượng DQTV.

3. Quan tâm phát triển đảng viên mới trong lực lượng DQTV. Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; xây dựng lực lượng DQTV đủ số lượng, bảo đảm chất lượng; nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng dân quân thường trực, dân quân cơ động, Dân quân tự vệ ở địa bàn trọng điểm về quốc phòng. Đổi mới hình thức, nâng cao chất lượng huấn luyện và hoạt động của lực lượng Dân quân tự vệ.

4. Bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ năm 2019, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Bảo đảm cơ sở vật chất, vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng Dân quân tự vệ, trước hết là lực lượng dân quân thường trực, dân quân cơ động, lực lượng làm nhiệm vụ phòng, chống lụt bão, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống cháy rừng.

5. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm, phát huy những mặt tích cực, khắc phục khâu yếu, mặt yếu, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến, xử lý các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, vi phạm theo quy định của pháp luật.

II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Năm 2022

- Thời gian bắt đầu triển khai thực hiện Đề án: Tháng 7/2022.

- Tổ chức xây dựng, điều chỉnh lực lượng, kiện toàn tổ chức chỉ huy lực lượng DQTV theo nội dung kế hoạch.

- Hoàn thành việc xây dựng mô hình điểm đơn vị Trung đội Dân quân Phòng không 12.7^{mm} Thành phố.

- Tập trung nâng cao chất lượng lực lượng DQTV, nhất là chất lượng chính trị và độ tin cậy, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQTV toàn thành phố đạt 35,5% trở lên, trên 90% cán bộ quản lý DQTV từ Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng trở lên là đảng viên.

- Đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở theo Quyết định của Bộ Quốc phòng.

2. Đến hết năm 2023

- Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQTV toàn thành phố đạt 36% trở lên.

- 100% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã qua đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở, trong đó có 40% trở lên đạt trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

- Tiếp tục theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ; kiện toàn, biên chế đủ các thành phần lực lượng Dân quân tự vệ theo Đề án. Tổ chức huấn luyện các cơ sở Dân quân tự vệ, quân số huấn luyện đạt trên 97% trở lên so với tổng số lực lượng DQTV, kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu (trong đó 78% trở lên đạt khá, giỏi)

- Đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở theo Quyết định của Bộ Quốc phòng.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Đề án, báo cáo đánh giá 02 năm triển khai thực hiện.

3. Đến hết năm 2024

- Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQTV toàn thành phố đạt 36,5% trở lên.

- Tiếp tục theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ kiện toàn, biên chế đủ các thành phần lực lượng Dân quân tự vệ theo Đề án. Tổ chức huấn luyện các cơ sở Dân quân tự vệ, quân số huấn luyện đạt trên 98% trở lên so với tổng số lực lượng DQTV, kết quả huấn luyện đạt 100% yêu cầu (trong đó 80% trở lên đạt khá, giỏi)

- Hoàn thành việc xây dựng mô hình điểm đơn vị Trung đội Dân quân thường trực làm nhiệm vụ tập trung tại tỉnh: Trung đội Dân quân cơ động phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh.

- Đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở theo Quyết định của Bộ Quốc phòng.

4. Đến hết năm 2025

- Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQTV toàn thành phố đạt 37% trở lên.

- 100% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã đã qua đào tạo chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở, trong đó có 50% trở lên đạt trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

- Hoàn thành 100% các mục tiêu của kế hoạch.
- Tổng kết, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC PHÒNG, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

1. Đối với các cấp ủy Đảng

Đề nghị các cấp ủy Đảng tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể địa phương, đơn vị tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng lực lượng DQTV. Các Ban của Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng Thành ủy quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, theo dõi, kiểm tra, nắm bắt tình hình và kết quả tổ chức thực hiện Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025” của các địa phương, đơn vị.

2. Ban CHQS thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành có liên quan ban hành hoặc tham mưu UBND thành phố ban hành hệ thống các văn bản, xây dựng kế hoạch chi tiết như: Kế hoạch xây dựng, phát triển và tổ chức hoạt động của lực lượng Tự vệ trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài; kế hoạch đào tạo cán bộ quân sự cấp xã... để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn thành phố bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Phòng Kinh tế xây dựng quy chế, chỉ đạo cơ quan quân sự các cấp ký kết quy chế phối hợp, xây dựng kế hoạch sử dụng lực lượng DQTV trong bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống thiên tai, phòng chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn.

- Hàng năm, Ban CHQS thành phố xây dựng kế hoạch công tác DQTV, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai cho Ban CHQS các phường, xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức lập kế hoạch và triển khai thực hiện công tác DQTV đảm bảo chặt chẽ, chất lượng và hiệu quả.

- Lập dự toán ngân sách bảo đảm cho công tác DQTV ở cấp thành phố, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định dự toán ngân sách bảo đảm cho xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng DQTV ở các cấp trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố: Tổ chức mua sắm phương tiện, trang thiết bị, công cụ bảo đảm cho huấn luyện, hoạt động của DQTV toàn thành phố; xây dựng doanh trại, nhà trực cho Dân quân; Hướng dẫn UBND phường, xã chủ động bảo đảm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của DQTV, cơ sở vật chất, nơi làm việc, nhà trực cho các đơn vị DQTV.

- Định kỳ, phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác DQTV, giáo dục quốc phòng ở các địa phương, cơ sở, tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND thành phố để chỉ đạo.

3. Các phòng, ban, ngành liên quan

- Công an thành phố: Phối hợp, trao đổi, thống nhất với Ban CHQS thành phố ban hành quy chế phối hợp sử dụng lực lượng DQTV; hướng dẫn việc xây dựng, ban hành quy chế, kế hoạch phối hợp giữa lực lượng Công an với lực lượng DQTV trong các hoạt động bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy; phối hợp với cơ quan quân sự các cấp huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng DQTV.

- Phòng Kinh tế: Phối hợp, trao đổi, thống nhất với Ban CHQS thành phố ban hành quy chế phối hợp sử dụng lực lượng DQTV; hướng dẫn việc xây dựng, ban hành quy chế, kế hoạch phối hợp với lực lượng DQTV, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Phòng Nội vụ: Phối hợp với Ban CHQS thành phố thực hiện các nội dung đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm các chức vụ Ban CHQS cấp xã.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách hàng năm, phối hợp với Ban CHQS thành phố thẩm định dự toán ngân sách theo phân cấp bố trí kinh phí cho công tác DQTV, tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố phương án phân bổ ngân sách quốc phòng địa phương thực hiện các nhiệm vụ. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Ban CHQS thành phố, Phòng Nội vụ và các cơ quan có liên quan giúp UBND thành phố triển khai, hướng dẫn thực hiện kế hoạch và kiểm tra, giải quyết chế độ, chính sách đối với DQTV thuộc phạm vi trách nhiệm của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với Ban CHQS thành phố, UBND các phường, xã xác định địa điểm, vị trí xây dựng thao trường huấn luyện, bố trí quỹ đất xây dựng nhà trực cho DQTV đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất.

- Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố, Trung tâm Văn hóa - Truyền thông thành phố: Tăng cường tuyên truyền về công tác DQTV, nội dung và hoạt động liên quan đến kế hoạch.

4. Đối với các cơ quan, tổ chức

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung của Đề án.

- Chỉ đạo Ban CHQS cơ quan, tổ chức, đơn vị tự vệ (nơi không có Ban CHQS cơ quan, tổ chức) lập kế hoạch xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng Tự vệ theo quy định của Đề án và lập dự toán ngân sách bảo đảm công tác quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức, trình lãnh đạo cơ quan, tổ chức phê duyệt bảo đảm cho thực hiện nhiệm vụ.

5. Ủy ban nhân dân các phường, xã.

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung Đề án của thành phố; xây dựng kế hoạch “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân giai đoạn 2022-2025” của địa phương mình.

- Trên cơ sở ngân sách của Trung ương, của tỉnh và thành phố bố trí, hỗ trợ, UBND cấp xã trình HĐND cấp xã bố trí kinh phí chi trả chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân theo quy định của Luật DQTV và Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức xây dựng, huấn luyện và chỉ đạo hoạt động của lực lượng Dân quân thuộc quyền trước cấp ủy, chính quyền cùng cấp và Chủ tịch UBND thành phố.

- Chỉ đạo Ban CHQS cấp xã hàng năm lập kế hoạch xây dựng lực lượng Dân quân, dự toán ngân sách bảo đảm công tác quốc phòng, quân sự ở cấp mình, trình UBND cùng cấp và Ban CHQS thành phố phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm kinh phí thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Trên cơ sở Đề án này yêu cầu các phòng, ban, ngành thành phố; UBND các phường, xã và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Bộ CHQS tỉnh (B/c);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Ban chỉ huy Quân sự, Công an TP;
- Các phòng, ban đơn vị thuộc TP;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, QS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hiếu